TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 41/2024/ HNGĐ - ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2024
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thứ
2. Ông Hồ Trọng Trung;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024. Về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST - HNGĐ ngày 29/8/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Th, sinh năm 1993.
Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tà M, xã D Th, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa), sinh năm 1992.
Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tà M, xã D Th, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Triệu Thị Th trình bày, có yêu cầu: Năm 2009, chị tự nguyên chung sống với anh Ch (anh Hoa) theo phong tục tập quán, đến ngày 02/01/2012 chị và anh Ch đăng ký kết hôn tại UBND xã Dần Thàng, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 07 năm đến đầu năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Ch (anh Hoa) bất đồng quan điểm, gay gắt nhất vào tháng 6/2021 chị bỏ đến nhà cha mẹ tại thôn Tà Moòng, xã Dần Thàng, huyện Văn Bàn sống bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Ch (anh Hoa) tính đến nay khoảng 03 năm 03 tháng nên không có thai với anh Ch. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục

sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Ch. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa).

Về con chị Triệu Thị Th xác định: Chị và anh Ch (anh Hoa) có 02 con chung là cháu Triệu Văn C, sinh ngày 27/12/2010 và cháu Triệu Thị M ,sinh ngày 19/8/2013. Hiện cháu C và cháu M đang do chị nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu C và cháu M cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Ch (anh Hoa) cấp dưỡng nuôi con cùng chị đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị Triệu Thị Th xác định, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa): Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh Ch và giao văn bản tố tụng của tòa cho anh Ch. Tuy nhiên, anh Ch tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ch (anh Hoa). Anh Ch (anh Hoa) đã được biết chị Th khởi kiện về ly hôn, về giao con khi ly hôn với anh Ch (anh Hoa).

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Triệu Thị Th đ- ợc ly hôn với anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa).

+ Về con: Giao cháu Triệu Văn C, sinh ngày 27/12/2010 và cháu Triệu Thị M, sinh ngày 19/8/2013cho chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa) không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Triệu Thị Th giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Th và anh Ch. Do anh Ch (anh Hoa) biết chị Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị Th không biết được địa chỉ mới của anh Ch (anh Hoa) nhằm né tránh việc ly hôn với chị Th. Quá trình tiến hành tố

tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh Ch (anh Hoa) biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Sau đó anh Ch (anh Hoa) đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh Ch (anh Hoa) không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 29/8/2024 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh Ch (anh Hoa) cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009, chị Triệu Thị Th và anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa) tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán, đến ngày 02/01/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dần Thàng, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 07 năm đến đầu năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th và anh Ch (anh Hoa) bất đồng quan điểm, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào tháng 6/2021 chị bỏ về nhà cha mẹ sống bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Ch (anh Hoa) tính đến nay khoảng 03 năm 03 tháng nên không có thai với anh Ch. Xét thấy, chị Th thực sự không còn tình cảm với anh Ch (anh Hoa), thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh Ch (anh Hoa) không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ch (anh Hoa) mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th đề nghị được ly hôn với anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa).

Về con: Chị Triệu Thị Th xác định: Đối với cháu Triệu Văn C, sinh ngày 27/12/2010 và cháu Triệu Thị M, sinh ngày 19/8/2013. Mặc dù chị Th và anh Ch (anh Hoa) không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Nay, chị Th đề nghị tiếp tục giao cháu C và cháu M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị Th và anh Ch (anh Hoa) khoảng 7.000.000đ/tháng có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu C và cháu M đã và đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân anh Ch, chị Th tự bản mình nuôi cháu C và cháu M. Nay, chị Th tự nguyện nhận nuôi con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu C và cháu M, cần chấp nhận đề nghị của chị Th giao cháu C và cháu M cho hị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với

qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Triệu Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa) không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Triệu Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa) không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Triệu Thị Th đ- ợc ly hôn với anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa).

Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị Th và anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa) chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Triệu Văn C, sinh ngày 27/12/2010 và cháu Triệu Thị M, sinh ngày 19/8/2013 cho chị Triệu Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa) không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cùng chị Triệu Thị Th cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001465 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Anh Triệu Ông Ch (Tên gọi khác: Triệu Phúc Hoa)không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Dần Thàng (01).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa